

Hưng Yên, ngày 23 tháng 02 năm 2022

DỰ KIẾN TÌNH HÌNH SINH VẬT GÂY HẠI CÂY TRỒNG VỤ XUÂN 2022

I. TÌNH HÌNH THỜI TIẾT VÀ SẢN XUẤT TRONG VỤ

1. Tình hình và xu hướng thời tiết

Theo dự báo của Trung tâm khí tượng thuỷ văn Quốc gia, nền nhiệt độ tháng 01-02 và tháng 04/2022 phổ biến thấp hơn từ 0-0,5°C so với TBNN; rét đậm, rét hại xuất hiện chủ yếu trong tháng 02/2022. Thời kỳ tháng 02-3/2022 thời tiết ẩm ướt, hiện tượng mưa nhỏ, mưa phùn và sương mù gia tăng so với thời kỳ này hàng năm. Lượng mưa: tháng 3-5/2022, TLM phổ biến cao hơn từ 10-20% so với TBNN; tháng 6-7/2022 TLM phổ biến xấp xỉ so với TBNN cùng thời kỳ. Đặc điểm thời tiết như vậy là điều kiện thuận lợi cho một số đối tượng sâu bệnh phát sinh gây hại cây trồng.

2. Xu hướng sản xuất và cơ cấu giống

- Cây lúa:

+ Cơ cấu giống: Vụ Xuân 2022 tỉnh Hưng Yên gieo cấy khoảng 26.880 ha lúa, năng suất dự kiến trên 66 tạ/ha, trong đó: Lúa Xuân muộn chiếm 100%; phần đầu gieo cấy lúa chất lượng cao đạt từ 70% diện tích trở lên. Về cơ cấu giống lúa chủ yếu là các giống chủ lực như: Nếp thơm Hưng Yên, Đài thơm 8, VNR20; ADI168; Hà Phát 3,... Không cơ cấu giống lúa BT7; Các địa phương có thể lựa chọn một số giống triển vọng, một số giống lúa chất lượng cao có liên kết tiêu thụ sản phẩm, tổ chức gieo cấy gọn vùng, chăm sóc theo quy trình kỹ thuật của từng giống.

+ Thời vụ: Trà xuân muộn cơ bản hoàn thành gieo cấy trong tháng 02 nhưng không quá ngày 05/03/2022.

Cây ăn quả: Diện tích 14.800 ha, trong đó: nhãn là 4.700 ha, vải là 1.246 ha, cây có múi 4.300 ha, cây chuối 2.700 ha, cây ăn quả khác 1.854 ha.

Cây rau màu: Diện tích là 7.500 ha, trong đó: Cây ngô: 1.000 - 1.500 ha, năng suất dự kiến 60 tạ/ha; lạc, đậu tương 300 - 500 ha, năng suất từ 25 - 30 tạ/ha; các loại rau 4.500 - 4.900 ha; cây dược liệu 400 - 500 ha; hoa cây cảnh 400 - 500 ha.

II. DỰ KIẾN MỘT SỐ SINH VẬT GÂY HẠI CHÍNH TRÊN CÂY TRỒNG VỤ XUÂN NĂM 2022

1. Trên cây lúa

- Thành phần sinh vật hại chính:

+ Sâu hại: Sâu cuốn lá nhỏ, rầy nâu - RLT, rầy nâu nhỏ, sâu đục thân bướm hai chấm, ...

+ Bệnh hại: Bệnh đạo ôn, bệnh khô vằn, bệnh bạc lá, bệnh đốm sọc vi khuẩn, bệnh nghẹt rễ, ...

+ Một số đối tượng khác như: Chuột, ốc bươu vàng, bọ trĩ gây hại cục bộ vào đầu vụ.

- Thời gian phát sinh và mức độ gây hại của các đối tượng dịch hại trên dien biển phức tạp và Dự báo như sau:

1.1. Sâu cuốn lá nhỏ:

- Bướm lúa 1 vũ hóa rộ khoảng đầu tháng 3 đến trung tuần tháng 3, sâu non hại cục bộ từ giữa đến cuối tháng 3, chủ yếu diện tích lúa gieo cây sớm, những ruộng xanh tốt.

- Bướm lúa 2 vũ hóa rộ khoảng từ giữa đến cuối tháng 4, sâu non hại diện rộng ở giai đoạn lúa đứng cài - làm đòng từ cuối tháng 4 đầu tháng 5. Mật độ phỏ biến khoảng 20-25 con/m², nơi cao 30-50 con/m², cá biệt trên 100con/m²; khả năng mức độ và phạm vi gây hại cao hơn cùng lúa của năm 2021.

- Bướm lúa 3: Sâu non hại diện hẹp, chủ yếu trên diện lúa muộn, lúa trổ sau 10/5/2022 (do gieo cây muộn và chăm sóc không kịp thời).

1.2. Rầy nâu - Rầy lung trắng, rầy nâu nhỏ:

- Lúa 1: Rầy cám rộ xuất hiện trên lúa gieo cây cuối tháng 3 đến đầu tháng 4, mật độ 20 - 30 con/m², cao > 100 con/m².

- Lúa 2: Rầy cám rộ từ giữa đến cuối tháng 4 đến đầu tháng 5, gây hại chủ yếu trên lúa giai đoạn ôm đòng - ngậm súra trên các giống Nếp các loại, Khang dân 18, ... diện phân bố rộng, mật độ phỏ biến 300 - 500 con/m², cao 1000 - 3000 con/m², cá biệt có ổ trên 5.000 con/m².

- Lúa 3: Rầy cám rộ từ giữa đến cuối tháng 5, gây hại trên ở giai đoạn ngậm súra - đở đuôi, mật độ phỏ biến 500 -700 con/m², nơi cao 1000 - 5000 con/m², cá biệt có ổ trên 1 vạn con/m², khả năng cháy rày cục bộ từ cuối tháng 5 - đầu tháng 6.

Mức độ phát sinh của Rầy có khả năng sẽ tương đương hoặc cao hơn vụ Xuân 2021.

1.3. Sâu đục thân bướm 2 chấm:

- Bướm lúa 1 rộ khoảng giữa đến cuối tháng 3, sâu non gây hại rải rác, phạm vi hẹp từ đầu tháng 4 đến giữa tháng 4.

- Bướm lúa 2 rộ khoảng cuối tháng 4 đến đầu tháng 5, nếu không phòng trừ tốt sâu non sẽ gây bông bạc trên lúa trổ muộn sau 10/5/2022 với tỷ lệ trung bình 1-5%, nơi cao trên 10%.

1.4. Nhện gié:

Phát sinh giai đoạn cuối đẻ nhánh gây hại nặng giai đoạn đòng già, trổ đén chín. Chú ý: Nhện gié thường phát sinh và gây hại trên những chân ruộng cao, khô nước, ruộng vụ trước bị hại nặng, ...

1.5. Bệnh nghẹt rẽ

Phát sinh và gây hại sau cây trên các diện tích lúa cây gấp rét đậm, rét hại. Mức độ gây hại cao hơn vụ Xuân 2021.

1.6. Bệnh đao ôn

- Bệnh trên lá: Phát triển mạnh giai đoạn lúa cuối đẻ nhánh từ trung tuần tháng 3 trên diện lúa sớm, cao điểm hại từ cuối tháng 3 đến giữa tháng 4 phân bố rộng trên nhiều giống như Nếp các loại, Q5,...; khả năng mức độ và diện tích nhiễm cao hơn vụ Xuân năm 2021. Nếu không phòng trừ tốt bệnh đao ôn sẽ gây lụi nhiều diện tích lúa (trên các giống nhiễm) ở các địa phương.

- Bệnh trên cỏ bông: Phát sinh từ cuối tháng 4, phát triển mạnh từ đầu - giữa tháng 5, chủ yếu trên các giống nhiễm nặng như nhóm lúa Nép, Q5 và một số giống ngoài cơ cấu, đặc biệt ở những ruộng bị bệnh nặng trên lá và trổ trong tháng 4/2022.

1.7. Bệnh khô vắn

- Phân bố rộng trên các trà lúa, phát triển mạnh từ giai đoạn lúa đứng cái đến cuối vụ, những ruộng cây dày, bón phân không cân đối bệnh hại nặng.

1.8. Bệnh bạc lá:

- *Bệnh bạc lá:* Bệnh phát sinh chủ yếu từ giai đoạn lúa làm đòng đến cuối vụ, gây hại chủ yếu trên các giống nhiễm, ruộng lúa xanh đậm, bón nhiều đạm, những ruộng bón đạm muộn bệnh hại càng nặng, đặc biệt sau những trận mưa to, giông, lốc, bão, ...

1.9. Bệnh lùn sọc đen phương Nam:

Bệnh xâm nhiễm, lây lan ở các giai đoạn sinh trưởng của cây lúa; thường biểu hiện triệu chứng ở giai đoạn lúa đứng cái, làm đòng đến cuối vụ; nguồn bệnh sẽ lan truyền từ lúa chét, cây ngô bị bệnh sang lúa vụ Xuân thông qua rầy lung trắng và có khả năng lan truyền từ vụ Xuân sang vụ Mùa.

Ngoài ra, ốc bươu vàng gây hại giai đoạn đầu vụ; chuột gây hại tập trung chủ yếu giai đoạn lúa đẻ nhánh đến khi đứng cái, làm đòng.

2. Trên cây rau màu:

2.1. Trên ngô vụ Xuân

- Sâu hại: Sâu xám hại thời kỳ cây con; Sâu keo mùa thu gây hại từ giai đoạn cây con đến trước trổ cờ, cao điểm ở giai đoạn ngô 4 - 10 lá (mức độ phát sinh nhẹ - trung bình); Sâu đục thân, rệp cờ gây hại nhẹ giai đoạn ngô trổ cờ, phun râu.

- Bệnh hại: Bệnh khô vắn, đốm lá xuất hiện và gây hại từ giai đoạn ngô trổ cờ, phun râu.

2.2. Trên đậu tương Xuân:

- Sâu hại: Giòi đục lá, đục ngọn, sâu khoang, sâu cuốn lá, rệp, sâu đục quả gây hại cục bộ ở giai đoạn phát triển thân lá - ra hoa đậu quả (mức độ phát sinh nhẹ - trung bình).

- Bệnh hại: Bệnh lở cổ rẽ hại chủ yếu ở giai đoạn cây con; bệnh sương mai, gỉ sắt.

2.3. Trên rau họ thập tự:

- Sâu hại: Sâu khoang phát sinh và gây hại nhẹ ở giai đoạn mới trồng; Sâu xanh bướm trắng, sâu tơ, bọ nhảy, rệp gia tăng dần đến cuối vụ.

- Bệnh hại: Bệnh đốm vòng, sương mai, thối nhũn, thối hạch sẽ gây hại ở các giai đoạn sinh trưởng của cây nhưng sẽ gia tăng gây hại từ đầu tháng 3 đến cuối vụ.

3. Trên cây ăn quả:

3.1. Trên nhãn, vải, xoài:

- Bệnh sương mai, thán thư sẽ phát sinh từ giữa tháng 2 và sẽ gây hại gia tăng từ cuối tháng 2 đến cuối tháng 3 khi cây ở giai đoạn phát triển giờ hoa - ra hoa, đậu quả non và giai đoạn quả bước vào giai đoạn chín sinh lý (tháng 5 với cây vải và tháng 8, 9 với cây nhãn), nhất là ở các giai đoạn trên lại gặp điều kiện thời tiết có ẩm độ cao. Bệnh sẽ gây hại nặng hơn ở những vườn trồng dày, những vườn phòng trừ kém. Dự kiến bệnh gây hại nặng hơn TBNN.

- Sâu đục cuồng quả gây hại trên vải, nhăn tại 2 cao điểm quan trọng cần theo dõi chặt chẽ để phòng trừ đúng thời điểm trưởng thành vũ hóa rộ:

+ Cao điểm 1: khoảng trung tuần tháng 3 - giai đoạn đậu quả non.

+ Cao điểm 2: khoảng trung tuần tháng 5 - giai đoạn quả bắt đầu chín sinh lý.

- Bọ xít, rệp muội, rệp sáp óng gây hại chủ yếu thời kỳ ra hoa, đậu quả - phát triển quả.

- Rầy chổng cánh vân nâu hại nhăn (không gây hại trên vải) ở thời điểm cây ra lộc; Nhện lông nhung hại nhăn, vải ở các thời kỳ sinh trưởng.

3.2. Trên cây có múi:

- Sâu vẽ bùa, rầy chổng cánh, rệp muội, rệp vàng sẽ phát sinh và gây hại chủ yếu vào thời điểm cây ra lộc non, sẽ gây hại nặng ở những vườn phòng trừ không tốt từ giữa tháng 2 đến giữa tháng 3.

- Bọ trĩ gây hại chủ yếu thời điểm cây ra hoa - đậu quả non từ cuối tháng 2 đến giữa tháng 3.

- Nhện đỏ, nhện trắng: Phát sinh và gây hại chủ yếu vào các thời điểm tháng 3-5 và từ tháng 8 đến tháng 12.

- Bệnh loét vi khuẩn phát sinh và gây hại từ tháng 6 đến tháng 8, chủ yếu sau những đợt mưa nhiều.

Ngoài ra, bệnh chảy gôm, bệnh greening gây hại cục bộ ở các thời kỳ sinh trưởng của cây.

3.3. Trên cây chuối:

- Bệnh héo cây chuối: xuất hiện và gây hại ở tất cả các thời kỳ sinh trưởng của cây, song ở những vườn trồng lâu năm một giống chuối, vườn chăm sóc kém, sẽ bị gây hại với tỷ lệ cao hơn. Chủng Foc.TR1 gây hại trên giống chuối Tây; Chủng Foc.TR4 hại trên giống chuối tiêu Hồng.

- Ngoài ra, bệnh thán thư, đốm lá gây hại rải rác; rệp muội, sâu đục thân, gốc gây hại cục bộ.

III. TỔ CHỨC THỰC HIỆN

1. Thực hiện tốt công tác điều tra, dự tính dự báo theo Quy chuẩn quốc gia về phương pháp điều tra phát hiện dịch hại trên cây lúa và các quy chuẩn khác liên quan; giám sát chặt chẽ bệnh lùn sọc đen phương Nam hại lúa để chủ động tham mưu, chỉ đạo.

2. Thực hiện tốt kế hoạch "Triển khai chiến dịch diệt chuột diện rộng vụ Xuân 2022" bảo vệ sản xuất vụ Xuân.

3. Tổ chức tốt các lớp tập huấn chuyển giao kỹ thuật bảo vệ thực vật cho nông dân.

4. Tăng cường kiểm tra đồng ruộng, nắm chắc diễn biến sâu bệnh, kết hợp theo dõi diễn biến thời tiết, sinh trưởng cây trồng, dự tính, dự báo chính xác khả năng phát sinh, diện phân bố, mức độ gây hại của các đối tượng sâu, bệnh gây hại trên cây trồng. Thông báo kịp thời, đề xuất hướng dẫn nông dân thực hiện các biện pháp phòng trừ kịp thời, đảm bảo theo nguyên tắc 4 đúng.

Phân công cán bộ phụ trách các xã, phường, thị trấn gắn trách nhiệm của cán bộ với việc đánh giá mức độ hoàn thành nhiệm vụ cuối năm.

5. Tham mưu kịp thời cho chính quyền các cấp để chủ động công tác chỉ đạo phòng trừ kịp thời, hiệu quả dịch hại tại địa phương.

6. Phối hợp chặt chẽ giữa cơ quan chuyên môn với các cơ quan hữu quan, đặc biệt là cơ quan thông tin đại chúng; tăng cường công tác tuyên truyền, hướng dẫn nông dân kỹ thuật phòng trừ dịch hại theo nguyên tắc 4 đúng.

7. Tổ chức tốt các lớp huấn luyện IPM trên các cây trồng chính gắn với xây dựng mô hình, tập huấn kỹ thuật, giúp nông dân biết cách chăm sóc cây lúa khoẻ, chống chịu tốt với sâu bệnh và áp dụng các biện pháp quản lý dịch hại tổng hợp đạt hiệu quả nhằm giảm chi phí sản xuất đồng thời tăng năng suất.

8. Khuyến cáo nông dân tăng cường sử dụng phân hữu cơ ủ mục với vôi bột hoặc các chế phẩm sinh học để bón cho các cây trồng vụ Xuân (đặc biệt đối với các nhóm rau ăn lá) nhằm cung cấp dinh dưỡng để cây trồng phát triển tốt, đồng thời góp phần cải tạo đất và làm giảm nguồn dịch hại cây trồng tồn tại trong đất sẽ giảm được đáng kể số lần phun thuốc BVTV.

9. Tăng cường thanh tra, kiểm tra, quản lý thuốc BVTV trên phạm vi toàn tỉnh, hướng dẫn, tuyên truyền các đại lý kinh doanh thuốc BVTV để họ cung ứng đầy đủ các loại thuốc tốt cho nông dân ngăn chặn dịch hại kịp thời, hiệu quả. Quản lý chặt chẽ thuốc cấm, thuốc ngoài danh mục, thuốc giả, thuốc kém chất lượng thuốc hết hạn sử dụng, ... để đảm bảo an toàn cho người sử dụng và cộng đồng.

10. Công tác KDTV: Quản lý tốt các đối tượng sinh vật gây hại mới trên cây trồng nhập nội; làm tốt công tác điều tra, phát hiện sinh vật hại kho nông sản để kịp thời xử lý các đối tượng thuộc diện kiểm dịch thực vật.

Công tác BVTV trong vụ Xuân là hết sức quan trọng, chúng ta phải đổi mới với nhiều trớ ngại như: Thời tiết, sâu bệnh diễn biến phức tạp, lực lượng còn mỏng, phương tiện kỹ thuật còn thiếu... Song với sự chỉ đạo quyết liệt của lãnh đạo các cấp, sự quan tâm sâu sát của các cấp, các ngành và sự nỗ lực của cả hệ thống BVTV cùng với sự tham gia nhiệt tình của nông dân, nên công tác BVTV của chúng ta nhất định thành công và giành thắng lợi vụ Xuân 2022./.

Nơi nhận:

- Văn phòng Tỉnh Uỷ, UBND Tỉnh;
- Cục Bảo vệ thực vật;
- Sở Nông nghiệp và PTNT;
- TT BVTV phía bắc;
- Đài Phát thanh và TH tỉnh, báo Hưng Yên;
- Trạm BVTV các huyện, thị xã, tp;
- Lưu: VP, KT.

**KT. CHI CỤC TRƯỞNG
PHÓ CHI CỤC TRƯỞNG**

Lê Minh Nam

